

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-3-2018.

"V/v tranh chấp Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Ngọc Thu.

Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lữ Tiến V, sinh năm 1985; trú tại: Số 01, đường PH, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Số 493/34, ấp PN, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương U, sinh năm 1985; trú tại: Số F53, đường ĐTH, Khóm 5, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Lữ Tiến V trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh Lữ Tiến V và chị Nguyễn Thị Phương U tự tìm hiểu được 06 tháng thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và bắt đầu chung sống như vợ chồng và đăng ký kết hôn vào 30/7/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do gia đình bên vợ thiếu tôn trọng anh, thường can thiệp vào các quyết định riêng của vợ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi và lớn tiếng lẫn nhau từ có cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện nay anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2015 cho đến

nay, anh V xác định không còn tình cảm với chị U vì vậy yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương U.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có một con chung tên Lữ Gia Kh, sinh ngày 31/10/2014, hiện nay cháu Kh do chị U nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh V yêu cầu giao con chung cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh V yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương U; yêu cầu giao con chung tên Lữ Gia Kh, sinh ngày 31/10/2014 cho chị U nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Phương U được Tòa án Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời và cũng không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Phương U được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL phát biểu ý kiến:

- Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, riêng bị đơn được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Thời hạn đưa vụ án ra xét xử đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

+ Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

+ Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lữ Tiến V. Cho anh V được ly hôn với chị U.

- Về con chung: Giao cháu Lữ Gia Kh, sinh ngày 31/10/2014 cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng, anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thành phố Vĩnh Long được thụ lý phù hợp về thẩm quyền qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương U được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị U là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân:

- Anh Lữ Tiến V và chị Nguyễn Thị Phương U tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

- Trong quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh V trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do gia đình bên vợ thiếu tôn trọng anh, thường can thiệp vào quyết định riêng của vợ chồng, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, lớn tiếng với nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm được. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2015 cho đến nay, vì vậy anh V yêu cầu ly hôn với chị U vì xác định không còn tình cảm với chị U.

Xét thấy, anh V và chị U có một khoảng thời gian sống ly thân. Trong khoảng thời gian này, anh chị không tháo gỡ được những mâu thuẫn, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho chị U tham gia hòa giải và trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh V nhưng chị U không tham dự và cũng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của anh V; Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các bên tháo gỡ những mâu thuẫn nhưng chị U không tham gia để tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng do đó có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung:

- Theo anh Lữ Tiến V xác định, anh V và chị U có một con chung tên Lữ Gia Kh, sinh ngày 31/10/2014, hiện nay do chị U nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh V yêu cầu giao con chung cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng.

Xét điều kiện nuôi con: Anh Lữ Tiến V xác định từ khi anh V và chị Nguyễn Thị Phương U sống ly thân thì cháu Kh do chị U chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay và việc chị U nuôi dưỡng cũng đảm bảo cho việc học tập và đảm bảo sức khỏe tốt cho cháu Kh phát triển. Vì vậy để đảm bảo về chỗ ở ổn định, học tập, vui chơi và để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý của cháu vì vậy chấp nhận yêu

cầu của anh V là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng, chị U cũng không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con của anh V nên ghi nhận sự tự nguyện này của anh V là phù hợp theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về tài sản chung: Anh Lữ Tiến V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Anh Lữ Tiến V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm trình bày của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Lữ Tiến V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Anh V được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 09/10/2017 theo biên lai thu số N₀ 0003040 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL thành tiền án phí. Anh V còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nữa mới đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lữ Tiến V. Cho anh Lữ Tiến V được ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương U.

2. Về con chung: Giao cháu Lữ Gia Kh, sinh ngày 31/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Phương U tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, anh Lữ Tiến V phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng). Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở, tuy nhiên người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh V.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Anh Lữ Tiến V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Lữ Tiến V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Lữ Tiến V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Anh V được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 09/10/2017 theo biên lai thu số N₀ 0003040 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL thành tiền án phí. Anh V còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nữa mới đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trương Minh Trường